





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **0020707558**

Họ tên **LÊ THỊ THU HỒNG**

Sinh ngày **10-11-1962**

Nguyên quán **Ô Môn,**

Hải Giang.

Nơi thường trú **284 Nhật Tân,**

TP. Hồ Chí Minh.

55-701
Chứng minh nhân dân **GIANG Y BAN CHÁNH**

MIỆT TRÌNH TẠ THIỆT PHƯƠNG HƯNG

10-11-1962
SỞ NỘI VỤ TP. HỒ CHÍ MINH



Mu L.

Công Tân Ut

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **020707558**

Họ tên **LÊ THỊ THU HỒNG**

Sinh ngày **10-11-1962**

Nguyên quán **Ô Môn, Hậu Giang**

Nơi thường trú **284 Nhật Tảo, TP. Hồ Chí Minh**

58 701

Chứng minh nhân dân **GIẤY Y BẢN CHÁNH**

Đã cấp **TRÌNH TỰ** *Đã cấp* **PHIẾU** *Đã cấp* **LI Q. 10**

Đã cấp **LI Q. 10** *Đã cấp* **LI Q. 10**

Đã cấp **LI Q. 10**



Công Tân **U**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022289884**

Họ tên **LÊ HỒNG LOAN**



Sinh ngày **12-3-1949**

Nguyên quán **An Thạnh,**

Hoài An, Nghĩa Bình

Nơi thường trú **17/40 An Bình**

P605, TP. Hồ Chí Minh



CHỖ ĐÓNG CHỮ
ĐẠI SỨ QUẢ
NƠI ĐÓNG CHỮ
TÊN QUÂN QUẢN LÝ

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Tin Lành	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi cách 3cm dưới đuôi mắt phải	
	NGÓN TẮP PHẢI	Ngày 20 tháng 6 năm 1988	
		GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 <i>Chánh</i> <i>Và Văn Thanh</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022289884**

Họ tên **LÊ HỒNG LOAN**



Sinh ngày **12-3-1949**

Nguyên quán **An Thạnh,**

Hoài An, Nghĩa Bình

Nơi thường trú **17/40 An Bình**

P605, TP. Hồ Chí Minh



CHỦNG T... 22.2.88
ĐANG... CHANH
...
...
...

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Tin Lành	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi cách 3cm dưới đuôi mắt phải	
	NGÓN TẮP PHẢI	Ngày 20 tháng 6 năm 1988	
		GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 <i>Chánh</i> <i>Và Văn Thanh</i>	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM LE ITONG LOAN
Last Middle First

Current Address: 117/40 AN BINH. PHUONG 06 - QUAN 05 - TP. HO CHI MINH

Date of Birth: 12.3.1949 Place of Birth: BINH DINH

Previous Occupation (before 1975) SECOND LIEUTENANT
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: 05 Months: 05 Days: 13

SPONSOR'S NAME: HAI MINH LE
Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>HAI MINH LE</u>	<u>BROTHER IN-LAW</u>
_____	_____
_____	_____

If you
and ha
Also, I
INS Fo



ria
so.
on



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM LE ITONG LOAN
Last Middle First

Current Address: 117/40 AN BINH. PHUONG 06 - QUAN 05 - TP. HO CHI MINH

Date of Birth: 12.3.1949 Place of Birth: BINH DINH

Previous Occupation (before 1975) SECOND LIEUTENANT
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: 05 Months: 05 Days: 13

SPONSOR'S NAME: HAI MINH LE
Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HAI MINH LE</u>	<u>BROTHER IN-LAW.</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: DEC 20, 89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI THU HONG	10-11-1962	WIFE.
LE HOANG CUONG	31-05-1989	SON.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 541446 CN

Họ và tên chủ hộ :

Le Thị Thu Hồng

Ấp, ngõ, số nhà :

117/40

Thị trấn, đường phố :

Ấp. Bình

Xã, phường :

Sau

Quận :

Nam

Nơi cấp: tháng 7 năm 1997
Trưởng công an Quận 5
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



THỦ LƯU KẾ

Số NK3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	2	3	4	5	6
1	Lê Văn Hùng	Chú	Nữ	1962	020707555
2	Lê Hồng Loan	Con	Nam	1989	020707555
3	Lê Hoàng Cường	Con	Nam	31.5-1989	
HUYỆN THẠCH SƠN - P.6 SỞ Y BAN CHANH					
Mười lăm tháng...					



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM LE TONG LOAN
Last Middle First

Current Address: 117/40 AN BINH. PHUONG 06 - QUAN 05. TP. HO - CHI - MINH

Date of Birth: 12.3.1949 Place of Birth: BINH DINH

Previous Occupation (before 1975) SECOND LIEUTENANT
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: 05 Months: 05 Days: 13

SPONSOR'S NAME: HAI MINH LE
Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HAI MINH LE</u>	<u>BROTHER IN-LAW.</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: DEC 20, 89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI THU HONG	10-11-1962	WIFE.
LE HOANG CUONG	31-05-1989	SON.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TÀI GIẢN
TRẠI TUẦN LUYỆN

34.21K7/ORT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

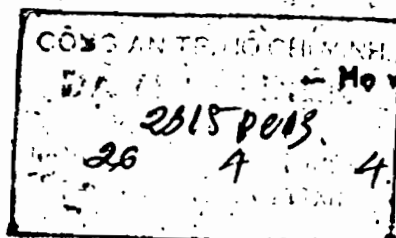
GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chỉnh sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và tăng phối phân động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LĐ ngày 29.12.1977 và việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số _____ ngày 30.10.1980
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI



Họ và tên: LÊ HỒNG LOAN

Ngày, tháng, năm sinh: 1949

Quốc quán: Bình định

Trú quán: Thôn thề thạch - xã Thạch Hoài - An - Bình định.

Số nhà, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ:

Thiếu úy - Phụ tá văn phòng

— Khi và phải trực tiếp nhận ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: 223 Đường bộ Trại Huyện: Thước Huyện,

Quận: Tân Tỉnh, Thành phố: Hồ chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố và việc quản chế, và nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế: 06 Tháng

— Thời hạn đi đường: Hai ngày kể từ ngày ký giấy

ra trại.

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 10 Đồng

Tên họ người cấp giấy:

Ông Lê Hồng Loan.

Biên bản số: 2922.

Lưu tại: D4-E6-F500.

Họ tên, chữ ký

của người được

cấp giấy.

Lê Hồng Loan

Ngày 12 tháng 11 năm 1980.

GIÁM THỊ TRẠI

Trịnh Văn Thách

Lê Hồng Loan.

Trung tá: Trịnh Văn Thách.

CHỖ THẬT SỞ
SỞ Y BAN CHÁNH



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TÀI GIẢN
TRẠI TUẦN LẶC

34.21K7/ORT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

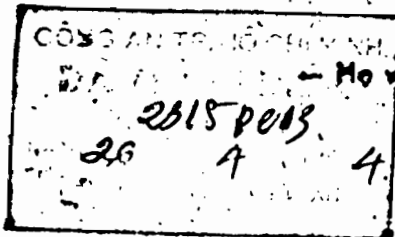
GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chỉnh sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và tăng phối phần động hện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07TT/Lt ngày 29.12.1977 và việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số _____ ngày 30.10.1980
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI



Họ và tên: LÊ HỒNG LOAN

Ngày, tháng, năm sinh: 1949

Quốc tịch: Hình định

Trú quán: Thôn thề thạch - xã thạnh - Hoài An - Bình Định.

Số nhà, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phần động của chế độ cũ:

Thiếu úy - Phụ tá văn khố

— Khi và phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: 223 Đường bộ Trạc thuộc Huyện,

Quận: Tân Tỉnh, Thành phố: Hố chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, và nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế: 06 Tháng

— Thời hạn đi đường: Hai ngày kể từ ngày ký giấy

ra trại.

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 10. Đồng

Lưu tại ngân quỹ phải.

Chữ: Lê Hồng Loan.

Bach bản số: 2922.

Lưu tại:

D4-E6-F500.

Họ tên, chữ ký

của người được

cấp giấy.

Ngày 17 tháng 11 năm 1980.

GIÁM TRỊ TRẠI

[Signature]

Lê Hồng Loan.

Trung tá: Trịnh văn Thịch.

CHUNG THẠI SỞ
SỞ Y BÀI CHANH

Ngày 15 tháng 11 năm 1980
T.M. UBND. PHÒNG QUẢN S

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Đông Khê
Huyện, Quận Đông Anh
Tỉnh, Thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HT
Số 546
Quyển 14



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Văn Tuấn Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 1982

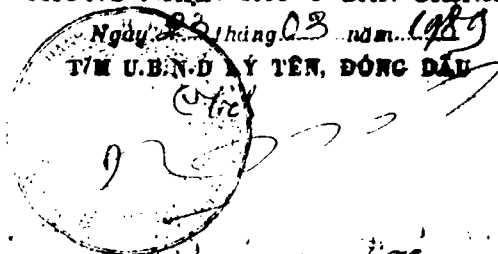
Nơi sinh Đông Khê, Đông Anh, Hà Nội
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Đỗ Văn Tuấn</u>	<u>Lê Văn Tuấn</u>
Tuổi	<u>1982</u>	<u>1982</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê Văn Tuấn 1982 Đông Khê, Đông Anh, Hà Nội 0202389884
117/40 Đường An ninh Đông Khê, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Người đứng khai ký _____ Đăng ký ngày tháng 03 năm 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Ấp 1, xã An Phú
Huyện, Quận Thị xã An Phú
Tỉnh, Thành phố TP. An Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HT
Số 576
Quyển 14



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Hoàng Lê Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 1984

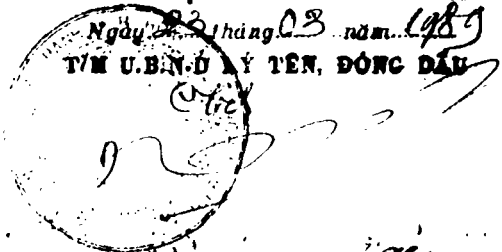
Nơi sinh Ấp 1, xã An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Phú
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Lê Văn Lê</u>	<u>Lê Văn Lê</u>
Tuổi	<u>42</u>	<u>42</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Trình</u>	<u>Trình</u>
Nơi thường trú	<u>TP. An Phú</u>	<u>TP. An Phú</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê Văn Lê, 42 tuổi, TP. An Phú, số 238884
Ấp 1, xã An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Phú

Đã ký ngày tháng năm 19 1984
Người đứng khai ký T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận Năm

HỘ - TỊCH

G/6

Số hiệu: 11781-A

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai

Cước phí : 15000

Tên, họ đứa nhỏ . . .	LE THI THU HONG
Phái	NỮ
Ngày sanh	Mười tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, buổi 9 giờ
Nơi sanh	16 đại lộ Nguyễn Văn Thiệp
Tên, họ người Cha . . .	LE VAN XIN
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiep	Tái xữ
Nơi cư-ngụ	43 đường Bà Hạt
Tên, họ người Mẹ . . .	VO THI DA
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiep	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	43 đường Bà Hạt
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lâm tại Saigon, ngày 12 tháng 11 năm 196-2

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 25 tháng 11 năm 196-

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NĂM



[Handwritten signature]

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận Năm

HỘ - TỊCH

G/6

Số hiệu II781-A

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai

Cước phí : 15000

Tên, họ đứa nhỏ . . .	LE THI THU HONG
Phái	NỮ
Ngày sanh	Mười tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, hồi 9 giờ
Nơi sanh	16 đại lộ Nguyễn Văn Thiệp
Tên, họ người Cha . . .	LE VAN XIN
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiep	Tái xữ
Nơi cư-ngụ	43 đường Bà Hạt
Tên, họ người Mẹ . . .	VO THI DA
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiep	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	43 đường Bà Hạt
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lâm tại Saigon, ngày 12 tháng 11 năm 1962

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 22 tháng 11 năm 1962

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NĂM



[Handwritten signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 74/P6

Quyền 01/89

Xã phường.....

Huyện, Quận.....

Tỉnh, Thành phố.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên..... **LÊ HỒNG CƯỜNG** Nam hay Nữ..... **Nam**
 Ngày, tháng, năm sinh..... **Ngày ba mươi mốt, tháng năm ở năm một chín tám chín.** (**31 - 05 - 1989**)
 Nơi sinh..... **B/V 1 Phú Sơn**
 Dân tộc..... **Kinh** Quốc tịch..... **Việt Nam**

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	LÊ THỊ THỊ HỒNG	LÊ HỒNG LOAN
Tuổi	1962	1969
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt	Nam
Nghề nghiệp	Thợ may	Kế toán
Nơi thường trú	117/40 An	Bình P6/05

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Cha : LÊ HỒNG LOAN
Mẹ : 022.389.804

Người đứng khai ký

đã kýĐăng ký ngày **24** tháng **6** năm 19**89**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN **P6/05****đã ký : LÊ HỒNG THẮNG**

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **25** tháng **6** năm **1989**

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã phường.....

Huyện, Quận.....

Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TR/HT

Số.....74/P6

Quyền.....01/89



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....LÊ HOÀNG CƯỜNG.....Nam hay Nữ.....Nam

Ngày, tháng, năm sinh.....Ngày ba mươi mốt, tháng năm y năm một nghìn tám trăm chín mươi.....(31 - 05 - 1989)

Nơi sinh.....B/v.....Phụ.....

Dân tộc.....Kinh.....Quốc tịch.....Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	LÊ THỊ THỊ HỒNG	LÊ HỒNG LOAN
Tuổi	1962	1969
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt	Nam
Nghề nghiệp	Thợ may	Kế toán
Nơi thường trú	117/40 An	Bình P6/05

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Cha : LÊ HỒNG LOAN

Mẹ : 022.389.804

Đăng ký ngày.....14 tháng.....6 năm 19.....89

Người đứng khai ký

Đã ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P6/45

Đã ký : BAI NGUYỄN THÚNG

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày.....25 tháng.....6 năm.....1989

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

QUẢN LÝ VIÊN THƯ KÝ



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số 12

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Lê Hồng Loan

Lê Thị Thu Hồng

Bí danh

Sinh ngày tháng 12.3.1949

10.11.1962

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

lao động

lao động

Nơi đăng ký 223 đường bà Triệu

284 đường Nhật Báo

nhân khẩu phường 1, Quận 8

phường 11, Quận 10

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân: 404979

020707555

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 07 tháng 07 năm 1986

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

phường 1

Lê Hồng Loan

Nông gia

Lê Hồng Loan

Lê Thị Thu Hồng



Nguyễn Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

QB số

Huyện, Quận

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số

Quyền số

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Lê Hồng Loan

Lê Thị Thu Hồng

Bí danh

Sinh ngày tháng

12.3.1949

10.11.1962

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Kế toán

Kế toán

Nơi đăng ký

223 đường Bà Trạc

284 đường Nhật Báo

nhân khẩu

Đường 1, Quận 8

Đường 11, Quận 10

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân

404979

020707555

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 07 tháng 07 năm 1986

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Đường 1

Lê Hồng Loan

Nghĩa

Lê Hồng Loan

Lê Thị Thu Hồng



Nguyễn Văn Nhung